TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2020/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 09 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Lê Văn D - sinh năm: 1989.

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm: 1992

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Lê Nguyễn Bích N - sinh ngày 01/12/2015.

Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Nguyễn Bích N. Anh Lê Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Bích N thành niên.

Anh Lê Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị T thống nhất:

Anh Lê Văn D nộp150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Lê Văn D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)
án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0002034 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lê Văn D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy